

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**

(Từ ngày 21 tháng 7 năm đến ngày 30 tháng 11 năm 2025)

| STT | Xã Đông Trà Bồng | Tổng hợp thiệt hại |     |               |     |     |       |                              |      |          |      |         |      |               |                                           | Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng) |             |              | Số quyết định hỗ trợ |
|-----|------------------|--------------------|-----|---------------|-----|-----|-------|------------------------------|------|----------|------|---------|------|---------------|-------------------------------------------|------------------------------|-------------|--------------|----------------------|
|     |                  | Trâu, bò, ngựa, dê |     | Cừu, hươu sao |     | Lợn |       | Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu |      | Chim cút |      | Đà điểu |      | Trứng gia cầm | Động vật, sản phẩm động vật trên cạn khác | Tổng NSNN hỗ trợ             | NSTW hỗ trợ | NSDP đảm bảo |                      |
|     |                  | Con                | Kg  | Con           | Kg  | Con | Kg    | Con                          | Kg   | Con      | Kg   | Con     | Kg   | Kg            | Kg                                        |                              |             |              |                      |
| (1) | (2)              | (3)                | (4) | (5)           | (6) | (7) | (8)   | (9)                          | (10) | (11)     | (12) | (13)    | (14) | (15)          | (16)                                      | (17)                         | (18)        | (19)         | (20)                 |
| I   | TỔNG SỐ          |                    |     |               |     | 69  | 4.209 |                              |      |          |      |         |      |               |                                           |                              |             |              |                      |
| 1   |                  |                    |     |               |     |     |       |                              |      |          |      |         |      |               |                                           |                              |             |              |                      |
| 2   |                  |                    |     |               |     |     |       |                              |      |          |      |         |      |               |                                           |                              |             |              |                      |
| II  | THÔN             |                    |     |               |     |     |       |                              |      |          |      |         |      |               |                                           |                              |             |              |                      |
| 1   | Bình Tân         |                    |     |               |     | 1   | 120   |                              |      |          |      |         |      |               |                                           | 5.180.000                    |             | 5.180.000    |                      |

|   |              |   |  |  |     |  |     |     |  |  |  |  |  |  |  |            |  |            |  |
|---|--------------|---|--|--|-----|--|-----|-----|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|------------|--|
| 2 | Thôn Phú Tài | 6 |  |  | 796 |  |     |     |  |  |  |  |  |  |  | 51.170.000 |  | 51.170.000 |  |
| 3 | Phú An       |   |  |  |     |  | 300 | 540 |  |  |  |  |  |  |  | 27.500.000 |  | 27.500.000 |  |
|   |              |   |  |  |     |  |     |     |  |  |  |  |  |  |  | 83,850.000 |  | 83,850.000 |  |

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐÔNG TRÀ BÔNG  
BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ NGƯỜI THAM GIA KHẮC PHỤC DỊCH  
BỆNH ĐỘNG VẬT

(Từ ngày 21 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 11 năm 2025)

| STT | Xã Đông Trà Bông | Kinh phí hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia khắc phục dịch bệnh động vật (triệu đồng) |             |              |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|
|     |                  | Tổng NSNN hỗ trợ                                                                                                 | NSTW hỗ trợ | NSDP đảm bảo |
| (1) | (2)              | (3)                                                                                                              | (4)         | (5)          |
| I   | TỔNG SỐ          | 83.850.000                                                                                                       |             | 83.850.000   |
| 1   |                  |                                                                                                                  |             |              |
| 2   |                  |                                                                                                                  |             |              |

**Ghi chú:** UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp tỉnh; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

(4), (5): Bảng tổng hợp của UBND cấp xã thì để trống.

Đông Trà Bông, ngày 09 tháng 01 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Sỹ Phi



